

# KẾ TOÁN

## VỚI CÔNG TÁC BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ

BUI THI MINH CHAU\*

**K**ế toán là bộ phận cấu thành hệ công cụ quản lý, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính, giúp cho việc tổ chức quản lý điều hành của cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân được hoàn chỉnh hơn. Kế toán cần phải có ở tất cả các lĩnh vực quản lý của các cơ quan công quyền, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức có loại hình kinh tế khác nhau.

Nhìn chung trong các đơn vị, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội, kế toán đều phải tuân thủ theo nguyên tắc, theo chế độ tài chính do nhà nước quy định. Tuy nhiên, ngoài những đặc điểm chung, kế toán các hoạt động văn hoá còn có những nét đặc thù riêng, thể hiện qua các sản phẩm là bộ phim, vở kịch, pho tượng, bức tranh... Kết quả đầu ra của các sản phẩm này không thuần túy bằng các chỉ tiêu kinh tế. Một vở kịch, bài ca, điệu múa hay, một bộ phim hấp dẫn người xem, một tác phẩm điêu khắc hoàn mỹ hay một giá trị nghệ thuật được công chúng hâm mộ, được ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân thì nó tồn tại mãi từ đời này sang đời khác và có thể trở thành di sản văn hoá của dân tộc, cao hơn là trở thành di sản văn hoá thế giới. Sản phẩm của ngành văn hoá về cơ bản là sản phẩm tinh thần, nó hun đúc tinh thần yêu nước, yêu cái đẹp, lòng tự hào dân tộc của nhân dân, nó phục vụ cho sự nghiệp giáo dục truyền thống dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ lịch sử của Đảng và nhân dân. Đặc điểm của sản phẩm văn hoá về mặt tài chính là chỉ bỏ ra một lần chi phí ban đầu còn kết quả phát huy và khai thác là mãi mãi.

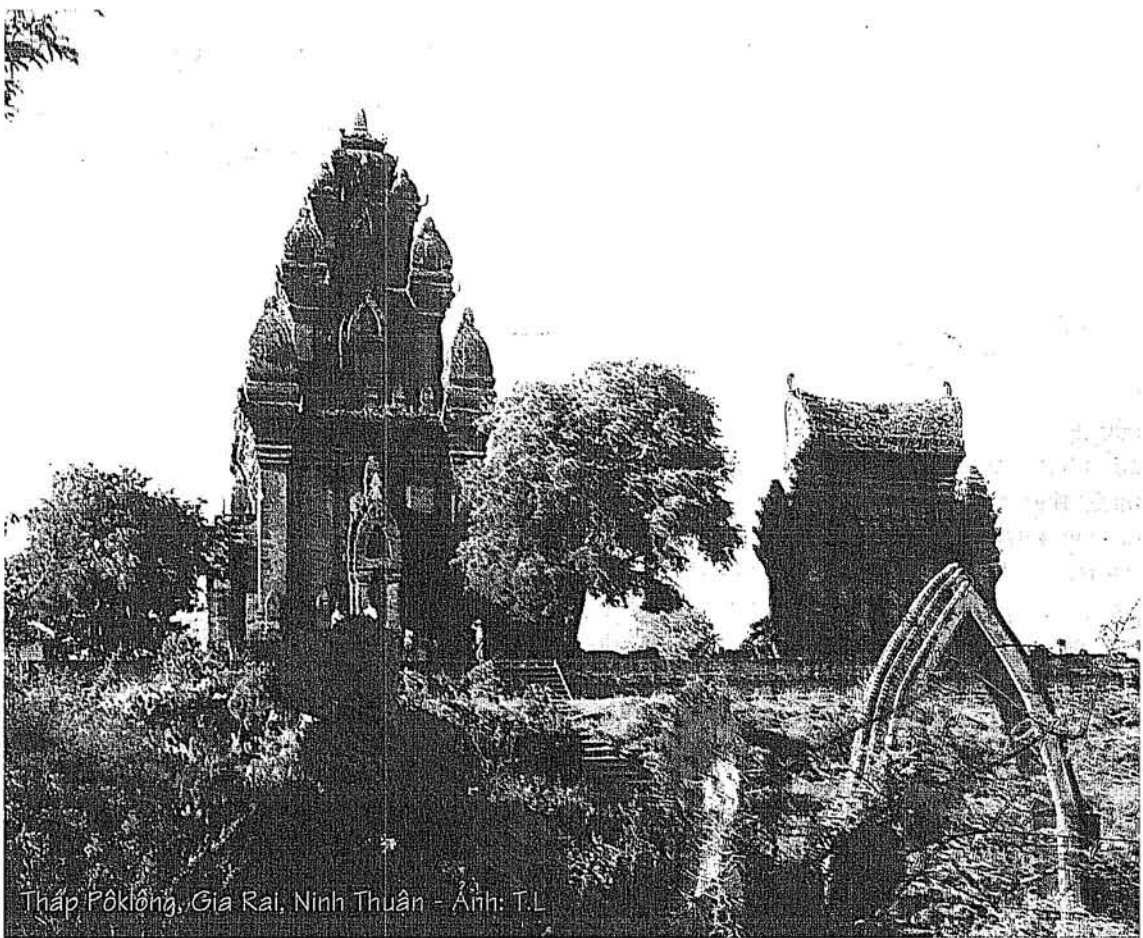
Kế toán là một nghề, một chuyên ngành,

một hoạt động nghiệp vụ đặc thù, đòi hỏi phải có sự phù hợp, thích ứng cao với từng loại đối tượng phục vụ. Đối tượng phục vụ của kế toán trong ngành văn hoá là các hoạt động sáng tạo, văn hoá, nghệ thuật và các nhà văn hoá, văn nghệ sỹ. Mối quan hệ tương hỗ giữa người cán bộ Kế toán - đầu đội chính sách, vai mang chứng từ, với những người làm công tác nghệ thuật những nghệ sỹ tràn đầy ý tưởng, sản sinh ra các sản phẩm tinh thần, những nhà nghiên cứu và quản lý di sản văn hoá cần được xác lập hài hoà. Người làm công tác văn hoá, văn nghệ quan tâm nhiều hơn tới giá trị văn hoá, tới ý tưởng sáng tạo nghệ thuật, tới nhu cầu thưởng thức, nhu cầu hướng tới cái đẹp, hướng tới giá trị tinh thần của công chúng. Do vậy, người kế toán trong ngành văn hoá cần phải có ứng xử mềm mại để vừa đảm bảo được nguyên tắc tài chính, chi tiêu hợp lý, vừa đảm bảo cho các tác phẩm nghệ thuật, các sản phẩm tinh thần ra đời có chất lượng cao về nhiều mặt, thu hút được sự hâm mộ của nhân dân, đón nhận, được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Muốn vậy, người kế toán cần phải tự nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp cận, học hỏi để ngày càng có hiểu biết đầy đủ hơn đặc trưng lao động sáng tạo văn học - nghệ thuật, phần nào hiểu được những khó khăn vất vả trong hoạt động sáng tạo để sản sinh ra một sản phẩm tinh thần (từ khi thai nghén tới khi hoàn thành, công bố phục vụ nhân dân, chuyển tải được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã

\* CHUYÊN VIÊN CỤC DI SẢN VĂN HOÁ

hội), từ đó tạo lập sự cảm thông, chia sẻ trong quá trình giải quyết công việc. Vẫn biết rằng, sản phẩm không trọn vẹn, không đem lại kết quả mong muốn là chuyện bình thường trong lao động sáng tạo, nhưng chúng ta cũng cần hạn chế các chi phí bỏ ra mà không thu được kết quả mong muốn (chi phí để làm ra những tác phẩm nghệ thuật không được nhân dân đón nhận, nhanh chóng mất đi sau khi ra đời).

chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tự động hoá gắn với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập, chúng ta phải tìm cách giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Phải nâng cao sức sống của văn hoá Việt Nam. Cần mở cửa hoà nhập với các nước trên thế giới để đi tắt, đón đầu, tiếp thu những phát minh



Tháp Pôklông, Gia Rai, Ninh Thuận - Ảnh: T.L

Nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của một cán bộ Kế toán trong đơn vị quản lý Di sản Văn hoá là phải chấp hành nguyên tắc tài chính, chi tiêu hợp lý, đúng chế độ Nhà nước ban hành. Đồng thời, phải hiểu được giá trị của các Di sản Văn hoá trên đất nước Việt Nam, cần hiểu được đặc trưng của nền văn hoá truyền thống Việt Nam là nằm trong phạm trù nền văn minh nông nghiệp. Do vậy, bản sắc văn hoá Việt Nam mang nặng tính chất dân gian, biểu hiện cụ thể trong văn hoá làng, xã, phum, sóc... Đó là một truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam đồng thời nổi lên như một hạn chế lớn khi nước ta

khoa học của các nước tiên tiến trên thế giới, áp dụng vào điều kiện cụ thể của đất nước, nhằm xây dựng nước Việt Nam phát triển, dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nhưng trong văn hoá, hội nhập không thể hoà tan với nền văn hoá của các nước khác mà cần phải giữ bản sắc riêng của người Việt Nam. Vì bản sắc văn hoá riêng của mỗi quốc gia quyết định sự sinh tồn hoặc phát triển của quốc gia đó. Đặc thù về sản phẩm của ngành văn hoá là sản phẩm tinh thần phục vụ con người, trong xã hội thì con người là động lực chính thúc đẩy sự phát triển xã hội, do vậy

người Việt Nam phải vươn lên bằng trí tuệ để tiếp nhận được trình độ khoa học của các nước phát triển, phục vụ cho nền kinh tế Việt Nam, cho việc bảo vệ và phát huy di sản văn hoá do cha ông chúng ta để lại, tạo đà phát triển mạnh mẽ cho nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa.

Vai trò của cán bộ Kế toán trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy di sản văn hoá là phải tôn trọng nguyên tắc và chế độ quản lý tài chính, chi tiêu hợp lý giúp cho người nghệ sỹ sáng tạo và người quản lý có được những sản phẩm chất lượng cao, đồng thời cũng phải lấy kết quả và hiệu quả đầu ra làm nguyên tắc quản lý. Đầu tư cho văn hoá là đầu tư cho phát triển, chi phí đầu vào có thể lượng hoá và đo đếm được, nhưng hiệu quả đầu ra của một sản phẩm thành công là vô giá và tồn tại mãi mãi. Di sản văn hoá bao gồm vật thể và phi vật thể. Văn hoá Phi vật thể được biểu hiện qua một dạng vật chất cụ thể mà tiêu biểu nhất là người nắm giữ có khả năng trình diễn hoặc truyền dạy, là các nghệ nhân nắm giữ các làn điệu hát dân ca, như: Quan họ, Chèo, Tuồng... Như thế muốn bảo tồn Di sản văn hoá phi vật thể ta cần có chính sách cụ thể tôn vinh các nghệ nhân. Về mặt vật chất hàng tháng có thể từ ngân sách, hỗ trợ thêm một khoản kinh phí nhất định cho nghệ nhân bậc thầy (chẳng hạn 100.000 đồng người/ tháng) để họ truyền dạy những bí quyết cho thế hệ sau, hoặc tổ chức trình diễn giới thiệu hoặc tiếp thị nhằm tiêu thụ các sản phẩm do họ sáng tạo ra. Di sản văn hoá còn một bộ phận không nhỏ là Di sản văn hoá vật thể, đó là các di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích khảo cổ, cổ vật, bảo vật quốc gia... Nạn mất cắp cổ vật đang là nỗi bức xúc không chỉ của ngành văn hoá mà là của tất cả những ai yêu mến giá trị văn hoá của dân tộc. Chúng ta đang bị mất đi những cổ vật, những giá trị văn hoá to lớn. Để nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hoá Điều 53 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002, của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá đã quy định việc thưởng cho tổ chức, cá nhân có công phát hiện và tự nguyện giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Mặt khác, ngân sách nên đầu tư cho việc ứng dụng thành tựu khoa học vào công tác quản lý, bảo vệ cổ vật bằng cách đánh dấu cổ vật, bảo vật

quốc gia bằng chất đồng vị phóng xạ. Các cổ vật, bảo vật quốc gia đã được đánh dấu bằng chất đồng vị, khi đưa ra khỏi nơi bảo vệ hoặc cửa khẩu Việt Nam, máy kiểm tra hàng hoá sẽ giúp cho cán bộ Hải quan nhận biết được đó là cổ vật quý hiếm, là Di sản Văn hoá cần phải giữ lại. Theo dự tính chi phí ban đầu, chỉ khoảng 300.000 đồng/cổ vật, để đánh dấu cho một hiện vật quý đã đem lại hiệu quả rất lớn cho công tác quản lý bảo quản mà không có thước giá trị nào có thể đo được. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí như người từng dạy: Khi làm cho dân cho nước thì tốn biết bao nhiêu cũng phải chi, nhưng khi không cần thì 1 xu, 1 hào cũng không được chi.

Phó Giáo sư Tiến sĩ Đặng Văn Thanh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế & ngân sách Quốc hội đã nhận định "Kế toán là việc ghi chép, phản ánh hoạt động kinh tế tài chính, là việc tổ chức hệ thống thông tin và là công cụ quản lý và điều hành hoạt động kinh tế tài chính" (Tạp chí Kế toán số 42 năm 2003). Qua chức năng quản lý và điều hành của Kế toán, ta thấy Nhà nước nên đầu tư ngân sách nhiều hơn cho ngành Văn hoá. Năm 2002, Nhà nước đầu tư cho văn hoá chỉ chiếm 1,28% chi thường xuyên của ngân sách, con số này quá ít ỏi so với hiệu quả đóng góp chung của văn hoá cho sự nghiệp phát triển đất nước. Chúng ta biết một chế độ xã hội thường gồm có lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất, trong đó lực lượng sản xuất quyết định phương thức sản xuất, trong lực lượng sản xuất thì nguồn lực lao động tức là con người mang yếu tố quyết định. Muốn vậy, con người Việt Nam cần phải được đào tạo, đủ trí tuệ tiếp cận với công nghệ tiên tiến của các nước phát triển, đồng thời phải được sống trong môi trường xã hội văn minh. Một đòi hỏi của ngành văn hoá với các nhà tài chính là cần hiểu được tính đặc thù của ngành, sớm có chính sách, cơ chế tài chính phù hợp với các nghệ sỹ, với từng loại hình Di sản văn hoá, nhằm nâng niu, giữ gìn, tôn vinh để chúng tồn tại mãi mãi cho muôn đời sau, đồng thời phát huy khả năng vốn có của chúng trong việc thúc đẩy nền kinh tế và văn hoá mới của xã hội trên đà phát triển, tăng nguồn thu cho ngân sách thông qua Du lịch văn hoá.